

QUYẾT ĐỊNH
Về việc điều chỉnh Quyết định số 1885/QĐ-UBND
ngày 15/7/2022 của UBND tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Quyết định số 15/2019/QĐ-UBND ngày 18/9/2019 của UBND tỉnh ban hành Quy định về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý tỉnh Quảng Nam;

Căn cứ Quyết định số 1885/QĐ-UBND ngày 15/7/2022 của UBND tỉnh về việc Về việc điều chuyển cơ sở nhà, đất, vật kiến trúc tại Khu kinh tế cửa khẩu Nam Giang từ Sở Công Thương về cho Ban Quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh quản lý, sử dụng;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 485/TTr-STC ngày 09/10/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh thông tin tài sản Nhà công vụ, Tiểu khu I - Khu kinh tế cửa khẩu Nam Giang; Hạng mục: Nhà công vụ, sân nền, tường rào, sân vườn tại số thứ tự 1, Mục A Phụ lục Danh mục tài sản ban hành kèm theo Quyết định số 1885/QĐ-UBND ngày 15/7/2022 của UBND tỉnh, như sau:

- Đã ban hành:

TT	Danh mục tài sản	Diện tích xây dựng (m2)	Diện tích sàn sử dụng (m2)	Quyết định phê duyệt quyết toán	Năm đưa vào sử dụng	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)
A	Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp						
1	Nhà công vụ, Tiểu khu I - Khu KTCK Nam Giang. Hạng mục: Nhà công vụ, sân nền, tường rào, sân vườn. a) Nhà công vụ 1 tầng b) Sân nền (Diện tích 4.106 m²). c) Bể nước ngầm (Dung tích 50m³) d) Sân nền bê tông, đường vào (Diện tích 998,6 m²).	455,2	455,2	Quyết định số 210/QĐ-STC ngày 13/8/2014	2015	3.020.264.000	2.295.400.640

- Điều chỉnh thành:

TT	Danh mục tài sản	Diện tích xây dựng (m2)	Diện tích sàn sử dụng (m2)	Quyết định phê duyệt quyết toán	Năm đưa vào sử dụng	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại đến ngày 31/12/2021 (đồng)
A	Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp						
1	Nhà công vụ, Tiểu khu I - Khu KTCK Nam Giang			Quyết định số 210/QĐ-STC ngày 13/8/2014	2013	3.020.264.000	1.268.290.850
	a) Nhà công vụ 1 tầng	465,2	465,2			2.382.512.000	953.004.800
	b) Sân nền (Diện tích 4.106 m²).					205.878.000	113.232.900
	c) Bể nước ngầm (Dung tích 50m³)					52.071.000	28.639.050
	d) Tường rào, cổng ngõ (Tổng chiều dài 267,2m)					78.839.000	7.883.900
	đ) Sân nền bê tông, đường vào (Diện tích 998,6 m²).					300.964.000	165.530.200

Điều 2. Ban quản lý các Khu Kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh kiểm tra, rà soát hao mòn tài sản và giá trị còn lại của các tài sản khác tại Quyết định số 1885/QĐ-UBND ngày 15/7/2022 của UBND tỉnh, đề xuất điều chỉnh (nếu có) theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Công Thương; Trưởng Ban Quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký; các nội dung khác tại Quyết định số 1885/QĐ-UBND ngày 15/7/2022 của UBND tỉnh không thuộc phạm vi điều chỉnh tại Quyết định này vẫn còn hiệu lực thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CPVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hồng Quang